

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSPT

Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Lam

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền, bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp, Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: ông Trần Tiến Dũng-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/TLPT-HS ngày 03/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXPT-HS ngày 25/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị V; Sinh ngày: 27/3/1972; Nơi sinh: thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Việt (đã chết) và bà: Trịnh Thị L; Chồng: Hoàng Phúc T (đã chết); Con: có 1 con, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại ở phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Võ Thị L; Sinh ngày: 10/02/1989; Nơi sinh: thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Tá T (đã chết) và bà: Lê Thị T; Chồng: Trương Hữu Đ; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 06/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Các bị cáo không kháng cáo, vắng mặt:

1. Nguyễn Thị L; Sinh ngày: 08/11/1983; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

2. Trần Thị C; Sinh ngày: 08/6/1981; Nơi sinh: huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

3. Hồ Thị S; Sinh ngày: 13/7/1994; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKTT: thôn Tiên Thành, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;

4. Trần Thị Tuyết N; Sinh ngày: 21/9/1994; Nơi sinh: thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, vắng mặt:** Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Minh Tiến, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên Trương Thị V, Hồ Thị S, Trần Thị Tuyết N biết Nguyễn Thị L có đánh bạc dưới hình thức đánh “Lô đề” nên những người này chuyển tin nhắn đánh “Lô đề” đến cho Lan để đánh bạc kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Trần Thị C biết Trương Thị V có đánh bạc dưới hình thức “Lô đề” nên chuyển tin nhắn đánh “Lô đề” đến cho Vinh để đánh bạc kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Trương Thị V biết Võ Thị L có đánh “Lô đề” nên chuyển tin nhắn đánh “Lô đề” đến Liên để đánh bạc kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Việc đánh bạc dưới hình thức đánh “Lô đề” dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút hàng ngày làm căn cứ đối chiếu để phân định thắng thua. Trên cơ sở kết quả mở thưởng có các hình thức đánh bao gồm: “Lô” là đánh 02 số cuối cùng của tất cả các giải, “Đề” là đánh 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, “Xiên 2” là đánh chuỗi 02 cặp số cuối cùng của tất cả các giải, “Đầu” là đánh số thứ 4 của giải đặc biệt; “Kép sau” là đánh 2 số cuối cùng của giải đặc biệt nhưng giống nhau. Khi người chơi đánh “Lô, Đề, Xiên 2, Đầu, Kép sau” trùng với số tương ứng theo kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc của ngày hôm đó thì thắng, không trùng thì thua. Nếu thắng “Lô” tỉ lệ là 1 điểm ăn 70.000 đồng, thắng “Đề” tỷ lệ là 1 ăn 70 lần; thắng “Đầu”, “Kép sau” tỉ lệ là 1 ăn 7 lần, thắng “Xiên 2” tỷ lệ là 1 ăn 10 lần. Việc thanh toán, giao nhận tiền thắng thua sẽ được tiến hành vào ngày hôm sau của ngày mở thưởng Xổ số miền Bắc.

Trong ngày 29/12/2021, đã xác định được hành vi đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

- Hành vi đánh bạc của Hồ Thị S với Nguyễn Thị L: Hồ Thị S sử dụng điện thoại Iphone 8Plus màu hồng gắn sim số 0346316354 gửi 04 tin nhắn đánh Lô đề đến điện thoại Nokia 6300 màu vàng gắn sim số 0343677561 của Nguyễn Thị L gồm: 300.000 đồng tiền Đề, 1.250.000 đồng tiền Xiên và 395

điểm Lô (Lan và Sương quy ước với nhau giá Lô là 19.150 đồng/ 1 điểm) tương ứng với số tiền theo giá thỏa thuận là 7.564.250 đồng. Tổng số tiền Hồ Thị S chuyển đánh “Lô đề” cho Nguyễn Thị L là 9.114.250 đồng. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị L bị phát hiện khi chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 29/12/2021. Như vậy, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Hồ Thị S và Nguyễn Thị L là: 9.114.250 đồng. Số tiền này Hồ Thị S và Nguyễn Thị L chưa thanh toán cho nhau.

- Hành vi đánh bạc của Trần Thị Tuyết N với Nguyễn Thị L: Trần Thị Tuyết N sử dụng điện thoại Iphone 6 màu vàng gắn sim số 0826845658 gửi 01 tin nhắn đánh Lô đề đến điện thoại Nokia 6300 màu vàng gắn sim số 0343677561 của Nguyễn Thị L gồm: 790.000 đồng tiền Đề, 900.000 đồng tiền Xiên 2 và 296 điểm Lô (Lan và Nhung quy ước với nhau giá Lô là 19.100 đồng/ 1 điểm) tương ứng với số tiền theo giá thỏa thuận là 5.653.600 đồng. Tổng số tiền Trần Thị Tuyết N chuyển đánh “Lô đề” cho Nguyễn Thị L là 7.343.600 đồng. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị L bị phát hiện khi chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 29/12/2021. Như vậy, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Trần Thị Tuyết N và Nguyễn Thị L là: 7.343.600 đồng. Số tiền này Trần Thị Tuyết N và Nguyễn Thị L chưa thanh toán cho nhau.

- Hành vi đánh bạc của Trương Thị V với Nguyễn Thị L: Trương Thị V sử dụng điện thoại di động Redmi 9A màu xanh gắn sim số 0392596352 chuyển 01 tin nhắn đánh Lô đề đến điện thoại Nokia 6300 màu vàng gắn sim số 0343677561 của Nguyễn Thị L gồm: 52.970.000 đồng tiền Đề và 10 điểm Lô (Lan và Vinh quy ước với nhau giá Lô là 19.200 đồng/ 1 điểm) tương ứng với số tiền theo giá thỏa thuận là 192.000 đồng. Tổng số tiền Trương Thị V chuyển đánh “Lô đề” cho Nguyễn Thị L là 53.162.000 đồng. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị L bị phát hiện khi chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 29/12/2021. Như vậy, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Trương Thị V và Nguyễn Thị L là: 53.162.000 đồng. Số tiền này Trương Thị V và Nguyễn Thị L chưa thanh toán cho nhau.

- Hành vi đánh bạc của Trần Thị C với Trương Thị V: Trần Thị C sử dụng điện thoại Nokia 210 màu đen gắn sim số 0912607994 chuyển 02 tin nhắn đánh Lô đề đến điện thoại Redmi 9A màu xanh gắn sim số 0392596352 của Trương Thị V gồm: 15.000.000 đồng tiền Đề. Hành vi đánh bạc của Trần Thị C và Trương Thị V bị phát hiện sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 29/12/2021. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 29/12/2021 thì Trần Thị C thắng số Đề “77” với số tiền đánh là 1.000.000 đồng, tiền thắng là 70.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Trần Thị C đánh bạc với Trương Thị V là 85.000.000 đồng. Số tiền này Trần Thị C và Trương Thị V chưa thanh toán cho nhau.

- Hành vi đánh bạc của Trương Thị V với Võ Thị L: Trương Thị V sử dụng điện thoại di động Redmi 9A màu xanh gắn sim số 0392596352 chuyển 02 tin nhắn đánh Lô đề đến điện thoại Iphone 6s màu ghi gắn sim số

0837908185 của Võ Thị L gồm: 71.000.000 đồng tiền Đề. Hành vi đánh bạc của Trương Thị V và Võ Thị L bị phát hiện sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 29/12/2021. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 29/12/2021 thì Trương Thị V thắng số Đề “77” với số tiền đánh là 3.000.000 đồng, tiền thắng là 210.000.000 đồng; thắng “Kép sau” với số tiền đánh 40.000.000 đồng, tiền thắng là 280.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Trương Thị V đánh bạc với Võ Thị L là 561.000.000 đồng. Số tiền này Trương Thị V và Võ Thị L chưa thanh toán cho nhau.

Ngoài ra, trong ngày 29/12/2021 Nguyễn Thị H (sinh năm 1980, trú tại xã T, thành phố Hà Tĩnh) sử dụng điện thoại Redmi màu xanh hồng gắn sim số 0977678697 gửi 01 tin nhắn đánh “Lô đề” đến điện thoại Nokia 6300 màu vàng gắn sim số 0328634306 của Nguyễn Thị L gồm: 180.000 đồng tiền Đề và 50 điểm Lô (Lan và Hòa quy ước với nhau giá Lô là 20.000 đồng/ 1 điểm) tương ứng với số tiền theo giá thỏa thuận là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị H chuyển đánh “Lô đề” cho Nguyễn Thị L là 1.180.000 đồng. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị L bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 29/12/2021. Như vậy, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L là: 1.180.000 đồng. Số tiền này Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L chưa thanh toán cho nhau.

Hành vi trên của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử tại bản án Hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 10/8/2022: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Trương Thị V, Võ Thị L, Nguyễn Thị L, Trần Thị C, Hồ Thị S, Trần Thị Tuyết N phạm tội “Đánh Bạc”.

Xử phạt: Trương Thị V 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 27/01/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Võ Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 06/01/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Trần Thị C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Trần Thị C cho UBND phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Hồ Thị S 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Trần Thị Tuyết N 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2, 3 Điều 35 của BLHS, xử phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo: Trương Thị V, Võ Thị L, Nguyễn Thị L, Trần Thị C mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

Ngoài ra án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trương Thị V và bị cáo Võ Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tài liệu mới cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của các bị cáo Trương Thị V, Võ Thị L. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt: Giảm cho bị cáo Trương Thị V 03 tháng tù; giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Võ Thị L hưởng án treo, án định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Thị V, Võ Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Do đó, có

căn cứ khẳng định Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Lô đề” thông qua tin nhắn điện thoại để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó, Trương Thị V tham gia đánh bạc cùng 03 người (Nguyễn Thị L, Võ Thị L và Trần Thị C) với tổng số tiền đánh bạc là: 699.162.000 đồng. Võ Thị L đánh bạc cùng Trương Thị V với tổng số tiền đánh bạc là 561.000.000 đồng. Các bị cáo đều sử dụng số tiền để đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Trong vụ án này, Trương Thị V tham gia đánh bạc với nhiều người và có tổng số tiền đánh bạc lớn nên giữ vai trò chính. Võ Thị L cùng các bị cáo khác là những người trực tiếp tham gia hành vi đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm.

[2.2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Thị V, Võ Thị L không có tình tiết tăng nặng TNHS và được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thị L cung cấp tài liệu mới: Biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Trương Thị V cung cấp Biên lai nộp tiền phạt theo bản án sơ thẩm, xác nhận của Trung tâm Y tế có tham gia phòng chống dịch Covid-19, đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh, tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt để bị cáo Vinh sớm tái hòa nhập cộng đồng.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo Trương Thị V, Võ Thị L là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó phải chịu mọi chế tài hình sự theo quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm tuyên phạt Trương Thị V 39 tháng tù, Võ Thị L 36 tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, cung cấp một số tài liệu mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, bị cáo Võ Thị L đang nuôi 02 con nhỏ, chồng và bản thân bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho hai con nhỏ, cần cho bị cáo Võ Thị L có cơ hội được ở nhà chăm sóc các con mà không thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam. Đối với bị cáo Trương Thị V, thấy rằng chồng bị cáo mất sớm, bị cáo một mình nuôi con, con trai độc nhất của bị cáo hiện đang đi bộ đội tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng là cần thiết và đủ nghiêm.

Hội đồng phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[4] Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Trương Thị V. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Võ Thị L. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Trương Thị V – 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 27/01/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Võ Thị L - 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”**. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trương Thị V, Võ Thị L không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKSND Tp Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự Tp. Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lam